

# THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ VẤN ĐỀ HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM

*Trần Văn Độ\**

## 1. Khái quát về hình phạt tử hình trên thế giới

### 1.1. Quy định về hình phạt tử hình

Tử hình là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt của nhiều quốc gia trên thế giới. Việc quy định và áp dụng hình phạt tử hình ở mỗi nước phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau về nhận thức mục đích, vai trò của hình phạt, về tâm lý xã hội liên quan đến hình phạt tử hình, về truyền thống pháp luật ở mỗi quốc gia và về tình hình tội phạm cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước đó. Ngoài ra, việc quy định hay bãi bỏ hình phạt tử hình ở một quốc gia nào đó cũng phụ thuộc vào quan hệ đối ngoại và địa vị quốc tế của quốc gia đó.

Hiện nay, trên thế giới đã có trên 110 quốc gia bỏ hình phạt tử hình. Trong đó có khoảng 90 quốc gia huỷ bỏ hình phạt tử hình về mặt pháp lý, tức trong hệ thống hình phạt được pháp luật quy định không có hình phạt tử hình. Còn hơn 20 quốc gia, hình phạt tử hình được huỷ bỏ trên thực tế, tức mặc dù hình phạt tử hình vẫn còn quy định trong pháp luật hình sự, nhưng trên thực tế hàng chục năm nay hình phạt đó không được Toà án áp dụng.

Lý do các quốc gia huỷ bỏ hình phạt tử hình cũng rất khác nhau. Đa số các nước cho rằng quy định và áp dụng hình phạt tử hình là không phù hợp với quan điểm nhân đạo của pháp luật hình sự; không phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc ngày 16-12-1966 về Quyền dân sự và chính trị. Nhiều quốc gia cho rằng quy định và áp dụng hình phạt tử hình không phải là biện pháp hiệu quả để phòng chống tội phạm. Ví dụ: tại

nước Mỹ, hình phạt tử hình chủ yếu được áp dụng đối với tội giết người. Thế nhưng tại các bang hình phạt tử hình được bãi bỏ tội phạm giết người lại xảy ra ít hơn nhiều so với các bang còn duy trì hình phạt tử hình. Tuy nhiên, cũng có nhiều quốc gia huỷ bỏ hình phạt tử hình chỉ vì phải tuân thủ các điều lệ của tổ chức quốc tế mà mình tham gia. Ví dụ, các quốc gia Châu Âu chỉ có thể gia nhập Cộng đồng Châu Âu nếu trong hệ thống hình phạt của quốc gia đó không có hình phạt tử hình. Vì thế, trong những năm gần đây, một loạt các quốc gia Đông Âu đã thực hiện việc huỷ bỏ hình phạt tử hình với mục đích gia nhập Cộng đồng Châu Âu.

Cho đến nay, cũng chỉ còn khoảng chưa đến 80 quốc gia vẫn duy trì hình phạt tử hình. Trong số đó đa số là các quốc gia Châu Á, Châu Phi và một số nước Châu Mỹ. Nhìn chung hình phạt tử hình được quy định và áp dụng đối với các tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm tính mạng như giết người, khủng bố (Nam phi, Mỹ, Nhật Bản, các nước Châu Á...), các tội phạm về ma tuý (Singapore, Thái lan, Malaisia, Việt Nam...). Bộ luật Hình sự Nga quy định hình phạt tử hình chỉ đối với một tội duy nhất là giết người. Chỉ có một số ít quốc gia quy định hình phạt tử hình đối với các tội phạm an ninh quốc gia, các tội phạm về kinh tế, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam.

Duy trì hay bãi bỏ hình phạt tử hình đang là vấn đề được tranh luận gay gắt trên phạm vi quốc tế hay từng quốc gia. Vài chục thập niên trở lại đây, các văn kiện của các tổ chức quốc tế đều kêu gọi các quốc gia bãi bỏ hình phạt tử hình. Tại các bang của nước Mỹ thường xuyên có sự thay đổi về quy định và áp dụng hình phạt tử hình. Tại thời điểm hiện

\* PGS.TS Luật học, Toà án Quân sự Quân khu 4

nay, ở Mỹ có 38 bang còn quy định hình phạt tử hình; 13 bang được bãi bỏ. Tại Châu Á, Nhật Bản đã nhiều lần tổ chức trưng cầu dân ý về bãi bỏ hình phạt tử hình nhưng đa số người dân Nhật đều không đồng ý bãi bỏ hình phạt tử hình. Philipin quyết định bãi bỏ hình phạt tử hình năm 1987, nhưng sáu năm sau (1993) do yêu cầu đấu tranh chống tội phạm, Nhà nước lại quyết định áp dụng trở lại hình phạt này.

Tuy nhiên, tại các nước đang duy trì hình phạt tử hình thì xu thế chung là giảm bớt các tội phạm có chế tài là hình phạt tử hình. Ví dụ, ở Trung Quốc, theo pháp luật hình sự trước năm 1997 thì có 76 tội có chế tài tử hình, còn theo Bộ luật Hình sự 1997 thì chỉ còn lại 66 tội có chế tài tử hình. Tại Việt Nam, theo Bộ luật Hình sự 1985 thì có 44 tội phạm có chế tài tử hình; còn theo Bộ luật Hình sự năm 1999 chỉ còn lại 29 tội phạm có chế tài tử hình. Tại nhiều quốc gia vẫn đang nghiên cứu nhằm giảm bớt các tội phạm có chế tài tử hình.

### **1.2. Về áp dụng hình phạt tử hình**

Do nhiều lý do khác nhau mà nhiều quốc gia còn duy trì hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt của mình. Trong đó cũng có nhiều trường hợp tâm lý bất an sợ thiếu các biện pháp đủ mạnh để đấu tranh chống lại các tội phạm đặc biệt nguy hiểm. Cũng có quốc gia vẫn chưa qua được các cơn sốc của quá khứ như Nhật Bản vẫn duy trì hình phạt tử hình vì vẫn chưa quên được các cuộc ném bom nguyên tử, các tội diệt chủng của quân đội Nhật hoàng tại các nước Châu Á trong Chiến tranh thế giới lần thứ II v.v.

Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế là rất hạn chế. Nhiều nước trên thế giới thực chất là đã bãi bỏ hình phạt tử hình, tức là hàng chục năm nay hình phạt này không được Tòa án áp dụng. Tại Mỹ, trong số 38 bang còn quy định hình phạt tử hình thì 8 bang không còn áp dụng trên thực tế. Cũng xuất phát từ quan điểm nhân đạo, tuyệt đại đa số các quốc gia có quy định hình phạt tử hình đều quy định không áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội là

người chưa thành niên, người già, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ v.v.

Đặc biệt, tại Trung Quốc có quy định về áp dụng hình phạt tử hình có điều kiện. Theo quy định này, Tòa án có thể tuyên phạt tử hình đối với người phạm tội nhưng được hoãn thi hành để thử thách trong thời hạn hai năm. Nếu trong thời hạn đó người bị kết án ăn năn hối cải, tích cực cải tạo, giáo dục thì hình phạt tử hình được đổi thành phạt tù chung thân hoặc tù 20 năm. Theo chúng tôi, đây là biện pháp hình sự nhân đạo và có hiệu quả, kết hợp răn đe với giáo dục, mở đường cho người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoàn lương.

## **2. Thi hành hình phạt tử hình trong luật tố tụng hình sự nước ngoài**

### **2.1. Thủ tục thi hành án tử hình**

Tử hình là hình phạt cực kỳ nghiêm khắc, tước đi mạng sống của con người. Vì vậy, thủ tục thi hành án tử hình bao giờ cũng được quy định rất chặt chẽ nhằm:

- Thứ nhất, kiểm tra lại lần cuối tính đúng đắn của hình phạt đã tuyên bằng một cơ quan xét xử cao nhất có thẩm quyền;

- Thứ hai, đảm bảo thi hành đúng người bị kết án và bảo đảm an toàn cho việc thi hành án;

- Thứ ba, thể hiện tính nhân đạo trong thi hành án (đối với người bị kết án cũng như đối với người có trách nhiệm thực hiện việc thi hành án).

Để đạt được những mục đích trên, pháp luật tố tụng hình sự của các nước đều quy định trình tự, thủ tục tố tụng xem xét lại bản án tử hình trước khi thi hành, thủ tục ân giảm án tử hình và thủ tục đặc biệt thi hành án tử hình khác với thi hành các hình phạt khác.

Để xem xét lại một lần nữa sự đúng đắn của việc áp dụng hình phạt tử hình đối với người bị kết án, Luật tố tụng của nhiều nước quy định án tử hình phải được Tòa án tối cao xem xét lại một lần nữa trước khi thi hành mà không cần phải có kháng cáo hoặc kháng nghị. Tại Trung Quốc, án tử hình chỉ được thi hành sau khi Tòa án tối cao phê chuẩn. Tại nhiều bang của nước Mỹ, án tử hình

cũng phải được Tòa án tối cao bang xem xét lại trước khi thi hành. Các thủ tục tương tự cũng được quy định trong luật tố tụng hình sự Thái lan, Ấn độ, Philipin v.v.

Thủ tục ân giảm án tử hình cũng được quy định ở tuyệt đại đa số các quốc gia trên thế giới. Người bị kết án tử hình sau khi bị Tòa án tối cao y án có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình. Riêng Trung Quốc không có quy định về ân giảm án tử hình. Bản án tử hình sau khi được Tòa án tối cao phê chuẩn thì được thi hành ngay.

Đa số các quốc gia quy định người có thẩm quyền ân giảm là Tổng thống (Ấn độ, Philipin, Goatêmala) hay Nhà vua (Thái lan). Tại Goatêmala, ngoài Tổng thống, Phó Tổng thống cũng có quyền ân giảm. Một số nước thì Tổng thống hay Nhà vua tự mình có thẩm quyền ân giảm độc lập. Tại Thái lan, Nhà vua chỉ quyết định cho ân giảm khi có sự đồng ý (đề nghị) của Hội đồng ân giảm án tử hình. Tại một số bang của Mỹ, Thống đốc bang quyết định cho ân giảm sau khi được sự đồng ý của Hội đồng ân giảm án tử hình gồm 5 thành viên. Tại Nga, quyền ân giảm thuộc về Hội đồng ân giảm án tử hình.

Do tính chất đặc biệt của hình phạt tử hình, để đảm bảo tính chính xác, khách quan, nhân đạo của việc thi hành hình phạt này, các quốc gia đều quy định chặt chẽ thủ tục thi hành án tử hình. Những điểm chung của thủ tục này là:

- Việc thi hành án tử hình chỉ được thực hiện sau khi có quyết định thi hành án tử hình. Người có thẩm quyền ra quyết định thi hành án tử hình là Chánh án (Trung Quốc, Việt Nam...), Bộ tư pháp (Hàn Quốc, Nhật Bản...) hoặc Thủ hiến bang (Malaysia) v.v...

- Hình phạt được thi hành bằng một Hội đồng thi hành án gồm đại diện của nhiều cơ quan khác nhau: cơ quan xét xử, cơ quan công tố, cơ quan tư pháp hoặc cảnh sát...;

- Trước khi thi hành án phải tiến hành thủ tục kiểm tra, giám sát chặt chẽ danh tính của người bị kết án để tránh nhầm lẫn bằng các biện pháp như chụp ảnh, lấy dấu vân tay

để so sánh với danh chỉ bản, tiến hành nhận dạng;

- Trước khi hình phạt được thi hành, người bị kết án được thực hiện các biện pháp nhân đạo như cho ăn uống, được viết chúc thư cho thân nhân, được đưa ra một số yêu cầu khác vì mục đích nhân đạo v.v.

Đặc biệt, hiện nay có một số quốc gia quy định cho phép hiến tạng hoặc lấy tạng của người bị thi hành án tử hình với mục đích nhân đạo hoặc thương mại. Theo quy định của pháp luật Trung Quốc, người bị thi hành án hoặc thân nhân của họ có quyền hiến hoặc bán tạng của mình. Pháp luật Singapore, Đài loan cũng có quy định tương tự. Đến 1998, ở Trung Quốc đã có khoảng 2000-3000 tử tù bán tạng của mình cho người ngoại quốc hoặc người giàu có ở trong nước với giá khoảng 30.000 USD mỗi tạng (Xem: *Towards abolition. Centre for capital punishment studies. London - 1998*). Mặc dù chưa nhiều, nhưng theo chúng tôi đây cũng là những quy định mới cần được nghiên cứu để phục vụ cho mục đích nhân đạo. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, khi y học đã phát triển ở trình độ cao. Việc ghép tạng đã trở nên quen thuộc nhưng do thiếu tạng nên không có điều kiện để cứu sống nhiều người.

Thời gian thi hành án tử hình cũng được quy định khác nhau ở các quốc gia. Trung Quốc có hình thức hoãn thi hành tử hình (tử hình treo) trong hai năm; nếu người bị kết án ăn năn hối cải, cải tạo tiến bộ thì có thể được chuyển thành tù chung thân hoặc tù 20 năm. Tại các bang của Mỹ, thời hạn thi hành án tử hình tương đối dài, ít nhất là một năm, có trường hợp kéo dài hàng chục năm. Tại Thái Lan, án tử hình được thi hành ngay sau khi Nhà vua bác đơn xin ân giảm. Tại An Ba Ni, luật quy định thời hạn 15 ngày để Tổng thống quyết định ân giảm; nếu Tổng thống không ân giảm thì thi hành ngay. Tại Philipin, thời gian để thi hành án là từ 12 tháng đến 18 tháng v.v.

## 2.2. Hình thức thi hành án tử hình

Trong lịch sử nhân loại, tùy theo từng thời kỳ lịch sử khác nhau, cùng với quan

niệm về mục đích của hình phạt nói chung và của hình phạt tử hình nói riêng (trừng trị hay giáo dục) mà có các hình thức thi hành án tử hình khác nhau.

Trong thời kỳ nô lệ hoặc phong kiến, người ta coi hình phạt có mục đích duy nhất là trừng trị và răn đe người khác bằng sự trừng trị đó, hình phạt tử hình được thi hành bằng các hình thức dã man và công khai. Thời kỳ này, các hình thức tử hình như voi dày, ngựa xé, phanh thây, xẻo thịt, thiêu sống, chìm nước... được áp dụng rất phổ biến.

Cùng với sự phát triển xã hội, nhận thức về mục đích cũng như vai trò của hình phạt được thay đổi theo hướng tích cực, nhân đạo hơn thì hình thức thi hành hình phạt tử hình cũng được thay đổi bớt ghê sợ hơn, nhân đạo hơn, giảm đau đớn cho người bị thi hành án. Từ thế kỷ 19 và những năm đầu của thế kỷ 20, hình phạt tử hình chủ yếu được thi hành bằng hình thức máy chém, treo cổ và bắn.

Hiện nay, phụ thuộc vào nhận thức của mỗi quốc gia, quan niệm về mục đích, vai trò của hình phạt tử hình, truyền thống và khả năng bảo đảm của mỗi nước mà hình thức thi hành hình phạt tử hình cũng có khác nhau. Cụ thể là:

- Xử bắn: đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất hiện nay (Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Baranh, Nga, Triều Tiên, các nước Trung Á thuộc Liên Xô cũ, Chi Lê, Cu Ba...). Người ta cho rằng việc thi hành hình phạt tử hình bằng xử bắn là biện pháp tiết kiệm nhất và cũng nhân đạo, không làm cho tử tù đau đớn về thể xác, cái chết đến nhanh. Tuy nhiên, việc xử bắn lại gây nên tâm lý không tốt đối với người hành quyết. Mặc dù một số nước việc hành quyết được cải tiến như bắn tự động, bắn qua màn vải che (Thái Lan), bắn ở thế quay lưng của tử tù (Trung Quốc) v.v.

- Treo cổ: Là hình thức thi hành án tử hình phổ biến thứ hai. Cho đến nay nhiều nước đang sử dụng hình thức này như Singapo, Malaysia, Hàn Quốc, Nhật bản, Triều tiên, một số nước Châu Mỹ La tinh...). Đây cũng là hình thức đỡ tốn kém, nhưng

không đáp ứng yêu cầu nhân đạo trong thi hành án tử hình.

- Tiêm thuốc độc: đây là hình thức thi hành án tử hình mới được sử dụng trong một vài thập kỷ trở lại đây. Hiện nay đã có nhiều nước sử dụng hình thức này như Philipin, một số bang của Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, Guatêmalat... Đây được coi là hình thức thi hành án tử hình nhân đạo nhất. Tử tù được đưa vào người (tĩnh mạch) một lượng thuốc độc nhất định và sẽ chết trong vài chục giây và không gây đau đớn. Để giảm bớt áp lực tâm lý cho người hành quyết, ở một số nước người ta sử dụng hai bơm tiêm khác nhau (một bơm tiêm có thuốc độc, một bơm tiêm chỉ là nước cất) và hai người cùng chuyên dung dịch vào tĩnh mạch tử tù mà không biết là trong bơm tiêm của mình sử dụng là chất gì. Tuy nhiên, việc thi hành tử hình bằng tiêm thuốc độc là rất tốn kém (phòng hành quyết, sản xuất thuốc độc làm chết nhanh...) và ở mức độ nhất định đều tạo áp lực tâm lý tiêu cực đối với người hành quyết.

- Dùng ghế điện hoặc phòng hơi ngạt: các hình thức này một thời gian được sử dụng ở một số bang của Mỹ và một số nước Châu Mỹ những năm cuối thế kỷ 19 và những năm đầu thế kỷ 20. Tuy nhiên, hình thức thi hành này cũng rất tốn kém, nhiều trường hợp rủi ro xảy ra và cũng không bảo đảm là không gây đau đớn cho tử tù. Ví dụ, tháng 3-1997 bang Florida đã hoãn thi hành án tử hình bằng ghế điện sau khi xảy ra chập điện cháy khi thi hành án tử hình đối với Petro Medina. Trong những năm 50, 60 của thế kỷ 20, ở Mỹ nhiều trường hợp thi hành bằng ghế điện hoặc phòng hơi ngạt nhiều tử tù đã không chết do trục trặc về kỹ thuật hoặc cấu trúc đặc biệt của cơ thể tử tù.

- Ném đá: là hình thức thi hành án tử hình được sử dụng ở một số nước hồi giáo, đặc biệt đối với người phạm tội ngoại tình. Tử tù bị trói vào hố và bị công chúng ném đá cho đến chết. Đây là hình thức hà khắc, dã man và mang tính răn đe người khác bằng nỗi sợ hãi v.v.

Đặc biệt, ở nhiều nước tồn tại đồng thời nhiều hình thức thi hành án tử hình. Hiện

nay ở Mỹ chỉ còn vài ba bang vẫn còn sử dụng ghế điện hoặc phòng hơi ngạt, treo cổ; còn đại đa số các bang thì thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc. Trung Quốc, Thái Lan thi hành án tử hình bằng xử bắn hoặc tiêm thuốc độc. Triều Tiên, An Ba Ni sử dụng hình thức bắn hoặc treo cổ v.v.

Một vấn đề nữa về thi hành án tử hình được thực hiện cũng rất khác nhau trên thế giới và cho đến nay cũng còn có quan niệm rất khác nhau. Đó là nên thi hành án tử hình công khai hay bí mật. Tại Trung Quốc, tử hình được thi hành công khai và cho phép mọi người chứng kiến. Ngoài ra, thi hành án tử hình còn có thể được truyền hình, thông báo trên báo chí. Tại các nước hồi giáo, việc ném đá thi hành án tử hình hay treo cổ, xử bắn cũng được thực hiện công khai. Tại các nước này người ta cho rằng chỉ bằng cách thi hành án công khai thì hình phạt tử hình mới có tác dụng răn đe trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Còn ở nhiều nước khác, án tử hình được thi hành kín, chỉ hạn chế một số ít người chứng kiến. Tại các nước này, người ta cho rằng tử hình là biện pháp bắt buộc dĩ cuối cùng và việc cho mọi người chứng kiến việc thi hành án tử hình (cũng chỉ là hình thức giết người hợp pháp) là bất nhân, không nhân đạo.

### 3. Hoàn thiện pháp luật về thi hành án tử hình ở Việt nam.

So sánh với pháp luật của các nước trên thế giới, pháp luật Việt Nam về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình đã được quy định tương đối chặt chẽ và đáp ứng yêu cầu của phòng ngừa tội phạm, bảo đảm các nguyên tắc cơ bản liên quan đến hình phạt tử hình. Đó là:

- Tử hình là hình phạt đặc biệt bắt buộc dĩ được pháp luật quy định nhằm đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm, chứ không phải là biện pháp trả thù kiểu "mạng phải đền mạng" theo quan điểm của chế độ nô lệ, phong kiến lạc hậu;

- Đảm bảo xu hướng ngày càng thu hẹp hình phạt tử hình từ góc độ luật định cũng như áp dụng trên thực tế;

- Đang tìm kiếm một hình thức thi hành án tử hình vừa đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm vừa đảm bảo tính nhân đạo, không gây đau đớn cho tử tù, không gây áp lực tâm lý bất lợi cho người hành quyết và không gây tâm lý căng thẳng trong xã hội.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu pháp luật của các quốc gia trên thế giới là để tham khảo. Vấn đề quyết định trong giải quyết vấn đề này vẫn phải là các điều kiện phát triển kinh tế xã hội, các yếu tố đặc trưng về tâm lý xã hội, truyền thống pháp lý và các điều kiện khác của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu cho phép chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

- Thứ nhất, trong điều kiện xã hội hiện nay ở nước ta, việc duy trì hình phạt tử hình vẫn là cần thiết nhằm đấu tranh phòng chống có hiệu quả đối với một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng hình phạt này nên thu hẹp. Theo nghiên cứu của chúng tôi, trong Bộ luật Hình sự hiện hành của nước ta thì hình phạt tử hình được quy định theo ba nhóm: quy định với ý nghĩa chính trị pháp lý nhiều hơn là hình sự (các tội ở chương XXIV); quy định mang tính phòng ngừa là chủ yếu mà không áp dụng trên thực tế (các tội xâm phạm an ninh quốc gia) và quy định để áp dụng trên thực tế (các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, các tội phạm về ma túy, các tội tham nhũng...). Theo chúng tôi, cần huỷ bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm về kinh tế. Phải chăng, chỉ nên giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội giết người, hiếp dâm trẻ em, cướp tài sản, một số tội phạm về ma túy!

- Thứ hai, nên chăng quy định việc hoãn thi hành án tử hình với khả năng ân giảm có điều kiện đối với một số tội phạm để mở đường cho việc giảm thi hành án tử hình trên thực tế mà vẫn đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm. Đồng thời trường hợp không quy định khả năng hoãn thi hành thì cần có thủ tục để việc thi hành án được thực hiện nhanh chóng đối với bản án có hiệu lực pháp luật bằng cách quy định thời hạn chuẩn y (không kháng nghị) của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thời hạn quyết định ân giảm của Chủ

tịch nước nhằm giảm bớt gánh nặng giam giữ và gây áp lực tâm lý không tốt cho phạm nhân cũng như gia đình họ. Việc kéo dài thời hạn chờ thi hành án tử hình theo chúng tôi là không phù hợp với tính nhân đạo. Để rút ngắn thời hạn này, theo chúng tôi không nên quy định điều kiện không kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Thứ ba, trong điều kiện hiện nay ở nước ta, theo chúng tôi, việc thi hành án tử hình bằng xử bắn vẫn là hiệu quả và phù hợp hơn cả. Tuy nhiên, phải chăng nên cải tiến cách xử bắn; thay xử bắn trực tiếp bằng xử bắn gián tiếp như một số nước để tránh áp lực bất lợi cho người hành quyết. Bởi vì đây là vấn đề phức tạp nhất hiện nay ở nước ta trong thi hành án tử hình. Ví dụ: Đội hành quyết thực hiện việc bắn thông qua mục tiêu trên tấm vải che khuất tử tù hoặc cố định mục tiêu và bắn tự động v.v.

Đồng thời với hình thức xử bắn, cần nghiên cứu áp dụng hình thức khác mà hiện

nay nhiều nước trên thế giới đang thực hiện là tiêm thuốc độc. Để làm được điều này chúng ta cũng phải chuẩn bị về vật chất (phòng hành quyết, sản xuất loại thuốc độc sử dụng...), nhân sự (người hành quyết) cũng như cách hành quyết sao cho giảm nhẹ áp lực tâm lý cho người hành quyết. Ví dụ: đồng thời chuyên cả thuốc độc, cả dung dịch khác có hình thức giống thuốc độc để người hành quyết sử dụng ngẫu nhiên chẳng hạn;

- Thứ tư, theo chúng tôi đã đến lúc chúng ta cần nghiên cứu về Luật hiến tạng, trong đó có việc hiến tạng của những người tử tù. Bởi vì, tử tù thông thường là những người khoẻ mạnh, không phải chết vì bệnh tật cho nên khả năng tạng sử dụng có hiệu quả cao; hơn nữa, là những người có tội, nhận thức được tội lỗi của mình, một số tử tù có thể lấy việc hiến tạng như là một hành động chuộc lại lỗi lầm của mình, làm một việc có ích cho xã hội.

**(Tiếp theo trang 35- Bàn về vấn đề sở hữu)**

b. Dự thảo Bộ luật Dân sự hoàn toàn không đề cập việc điều chỉnh quyền sở hữu trí tuệ mà Luật Sở hữu trí tuệ chuyên ngành sẽ điều chỉnh hoàn toàn các đối tượng sở hữu trí tuệ và đóng vai trò luật gốc trong khung pháp luật sở hữu trí tuệ. Luật Sở hữu trí tuệ sẽ xác lập những căn cứ pháp lý đầy đủ, thống nhất, cùng với đó là các văn bản hướng dẫn nhằm tạo nên một khung pháp luật hoàn chỉnh, loại trừ những quy định mâu thuẫn, chồng chéo. Tuy nhiên, một văn bản Luật chuyên ngành điều chỉnh quan hệ sở hữu trí tuệ không có sự gắn kết với Bộ luật

Dân sự sẽ gây khó khăn nhất định trong quá trình thực thi.

Tóm lại, trong bối cảnh hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, những nguyên tắc chung của Bộ luật Dân sự có thể viện dẫn khi xem xét đặc tính riêng biệt của quyền sở hữu trí tuệ. Như vậy, phần về “Quyền sở hữu trí tuệ” được ghi nhận như trong Dự thảo Bộ luật Dân sự hiện nay sẽ không cần thiết khi đã tồn tại Dự thảo Luật Sở hữu trí tuệ và nên chăng Dự thảo Bộ luật Dân sự chỉ quy định hạn chế một số điều khoản mang tính nguyên tắc chung nhất điều chỉnh quyền sở hữu trí tuệ.